

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số; 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2021

V/v hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1-Bà Nguyễn Thị Lại

2- Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn; Thư ký Tòa án nhân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông; Phạm Văn Công Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số; 49 /2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17 /2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyễn đơn; Chị Nguyễn Thị Ysinh năm 1978 có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Q B, xã Q C, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Hoàng Vũ Tsinh năm 1976 có đơn xin vắng mặt

HKTT: Thôn Q B, xã Q C, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Hiện đang cải tạo tại Đội 15, phân trại số 3, trại giam T L, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ; xã V T, huyện Hạ Hòa , tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2020 và được Tòa án nhận đơn ngày 22/02/2021, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Ytrình bày: Chị và anh Tkết hôn với nhau ngày 04 tháng 9 năm 1997 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q C, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh Tlàm dâu ngay và ở chung với gia đình. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó mâu thuẫn do anh Tquan hệ ngoại tình và đã có con với người phụ nữ khác hơn nữa anh Tcuối năm 2014 bị xử phạt 17 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản hiện đang cải tạo tại trại giam Tân Lập Phú Thọ vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đầu năm 2014 cho đến nay và không quan tâm đến nhau nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn với anh Tăng.

Về con chung; vợ chồng có hai con chung Hoàng Thị H sinh 1998, Hoàng Vũ H sinh tháng 9 năm 2001 hiện đang ở với chị, các con của anh, chị đã trưởng thành và có khả năng tự lo được cuộc sống không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác; chị xác định không yêu cầu giải quyết.

Anh Tvắng mặt tại phiên tòa bản tự khai anh trình bày: Anh và chị Y kết hôn với nhau ngày 04 tháng 9 năm 1997 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q C, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2014 do làm ăn thua lỗ dẫn đến bị xử phạt 17 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm không còn chị xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung; Anh và chị Y có hai con chung hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết

Về tài sản; không có gì không yêu cầu tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. và đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Về quan hệ vợ chồng chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Hoàng Vũ T

Về con chung: tài sản chung không có không yêu cầu nên không xem xét ngoài ra còn đề nghị về án phí quyền kháng cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị Y và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Y có đơn xin ly hôn anh T như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh T có hộ khẩu thôn Q B, xã Q C, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang .cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét anh T chị Y đều xin vắng mặt tại phiên tòa giải tiếp cân công khai chứng cứ, cũng như vắng mặt tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên cần được chấp nhận vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Y thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị Y, anh T kết hôn với nhau đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc và đã có con chung nhưng tình cảm vợ chồng không phát triển được mà đã phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế cho nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không được anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh T đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để

giải quyết cho chị Y được ly hôn anh T là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị Y cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Cả hai bên xác định các con đã trưởng thành tự lo được không yêu cầu giải quyết cho nên không xem xét

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm,

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y.

* Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Hoàng Vũ T

* Về con chung, tài sản: Cả hai bên xác định không yêu cầu giải quyết cho nên không xem xét

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/ 0000318 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

* Báo cho đương sự vắng mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Q C
- Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh

